

QUY ĐỊNH

**phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng
tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh**

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật Số 90/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số 01-QC/TU ngày 27/10/2025);

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số -TTr/TU, ngày /6/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh thuộc Tỉnh ủy Quảng Ngãi như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

- Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của Đảng.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng.

Điều 2. Nội dung phân cấp thẩm quyền

1. Giao tài sản bằng hiện vật.
2. Khoán kinh phí sử dụng tài sản.
3. Xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được từ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.
4. Khai thác tài sản.
5. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
6. Thu hồi tài sản.
7. Phê duyệt Phương án xử lý, Phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền.
8. Điều chuyển tài sản.
9. Chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý.
10. Bán tài sản.
11. Thanh lý tài sản.
12. Tiêu hủy tài sản.
13. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
14. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giao tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định giao tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy quyết định giao tài sản (*trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*) do Văn phòng Tỉnh ủy mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản

Cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản khác (*trừ nhà ở công vụ và xe ô tô*) cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được từ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo hình thức điều chuyển, bán.

1. Thường trực Tỉnh ủy quyết định đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*)

2. Cơ quan, đơn vị của Đảng quản lý, sử dụng tài sản (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) quyết định đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị dưới 100 triệu đồng.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản.

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định việc khai thác tài sản do cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên*) theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1, Điều 21 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc khai thác tài sản do cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên*) theo quy định tại điểm d, đ, e, g, h khoản 1, Điều 21 Nghị định 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh vào mục đích kinh doanh, cho thuê,

liên doanh, liên kết.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định thu hồi tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy quyết định thu hồi tài sản (*trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*) tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Phương án xử lý, Phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản có quyết định thu hồi theo hình thức quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP; phê duyệt phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi theo hình thức quy định tại khoản 3, Điều 26 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều chuyển đối với các loại tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định điều chuyển đối với các loại tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải và máy móc, thiết bị, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy quyết định điều chuyển các loại tài sản (*trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP.

Điều 11. Thẩm quyền chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh về địa phương quản lý, xử lý

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xử lý.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định bán tài sản

1. Thường trực Tỉnh ủy quyết định bán tài sản tại cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Cơ quan, đơn vị của Đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ tài sản quy định tại khoản 1 điều này*).

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) là nhà, công trình hoặc tài sản cố định khác gắn liền với đất theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của Đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) quyết định thanh lý tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ những tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*).

Điều 14. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản

1. Thường trực Tỉnh ủy quyết định tiêu hủy tài sản là tài sản cố định tại cơ quan đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Cơ quan, đơn vị của Đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm*

toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định tiêu hủy tài sản cố định (*trừ những tài sản quy định tại khoản 1 điều này*) tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Cơ quan, đơn vị của Đảng quản lý, sử dụng tài sản quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (*trừ tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*) tại cơ quan, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư*) thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh bao gồm: Nhà, công trình, tài sản khác gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thường trực Tỉnh ủy quyết định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh bao gồm: Xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

3. Cơ quan, đơn vị của Đảng quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản đối với tài sản (*trừ những tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này*) do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 06-QĐi/TU ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các nội dung về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của đảng tại cấp tỉnh không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Văn phòng Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh;
- UBND tỉnh, HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Sở Tài chính;
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn;
- Khách sạn Cẩm Thành;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY